



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỐ: 95/KĐT – CBTT **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

V/v: CBTT biên bản và Nghị quyết
ĐHĐCĐ TN năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas đô thị

Mã CK: PCG

Trụ sở chính: Tầng 4 – Số 167 – Trung Kính – Cầu Giấy – Hà nội

Điện thoại: 04.37346848 Fax: 04.37346838

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Huệ

Điện thoại: 024.37346858

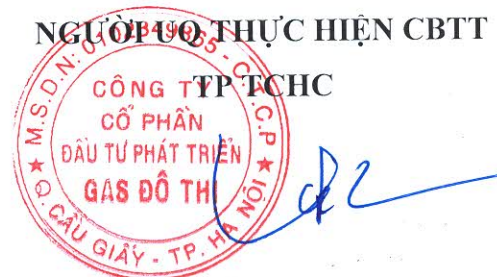
Nội dung thông tin công bố:

Ngày 28/4/2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Công ty công bố biên bản và nghị quyết như đính kèm

Đồng thời, Công ty đăng tải biên bản và nghị quyết tại trang thông tin điện tử của Công ty: www.pvgascity.com.vn từ ngày 29/4/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.



Nguyễn Thị Huệ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ
城市燃气投资发展股份公司

Số: 01 /BB- ĐHĐCĐ
编号: 01 /BB- ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

越南社会主义共和国

独立-自由-幸福

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

河内, 2021 年 4 月 28 日

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

2021 年度股东大会会议的纪要

Vào hồi 09h00 ngày 28/4/2021 tại Phòng họp tầng 4 Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Trung kính, Cầu Giấy, Hà Nội, đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị (GAS CITY) được tiến hành.

于 2021 年 4 月 28 日早 9:00 在越南河内纸桥中敬 167 号油气院大夏 4 楼会议室, 城市燃气投资发展股份公司举行 2021 年度股东大会会议。

I. Nội dung và chương trình nghị sự

内容及议事章程

Đại hội nghe, thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

会议听, 讨论及通过以下内容:

1. Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
2021 年度股东大会会议规则以及议事章程;
2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021;
批准通过 2020 年经营业绩结果;
3. Tờ trình thông qua KH kinh doanh năm 2021;
批准通过 2021 年经营计划;
4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020;
批准通过 2020 年度审计财务报表;
5. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và KH chi trả năm 2021;
批准通过 2020 年董事会, 监事会的薪酬决算和 2021 年薪酬支付计划的报告;
6. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021;
批准通过 2020 年董事会工作总结和 2021 年董事会工作计划的报告;
7. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;
8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
批准通过 2020 年监事会工作总结及 2021 年监事会工作计划并且选择负责 2021 年度审计财务报告的审计单位;

II. Thành phần tham dự cuộc họp:

参会成分

Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là 04 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 15.204.150 cổ phần bằng 80.6 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.



股东参会和代表股东参会数量为 4 股东，拥有及代表拥有 15.204.150 股份，相当于有表决权股份总数的 80.6%。

III. Diễn biến cuộc họp

会议程序:

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông

股东资格审查报告

Ông Hoàng Minh Dương - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

黄明阳先生报告股东资格审查如下:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội (vào lúc 9h00) là 04 cổ đông, sở hữu và đại diện 15.204.150 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 80.6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

截至 2021 年 4 月 28 日早上 9:00 参会股东及代表股东参会总数为 4 股东，拥有及代表 15.204.150 有表决权的股份，相当于有表决权股份总数的 80.6%。

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của GAS CITY với thành phần tham dự như trên là hợp lệ, đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

根据《2020 年企业法》，参会成分是合法并足够条件以举行会议。

2. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, cử tổ thư ký

选举主席团，监票组及秘书组

Triệu Quang Thanh thay mặt Ban tổ chức trình đại hội danh sách Đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu bao gồm:

赵光青代表举委会呈交主席团及监票组的名单

Đoàn chủ tịch:

主席团包括:

1. Bà Nguyễn Thanh Tú – Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
阮清秀女士 – 董事会主席 – 主持人
2. Ông Zhu ZhiLin - Giám đốc
朱志林先生 – 总经理

Ban kiểm phiếu gồm:

监票组包括:

1. Ông Nguyễn Trọng Hưng – Phòng TT
阮重兴先生 – 市场部
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Phòng TCKT
阮式红幸 – 财务部

Kết quả biểu quyết tại Đại hội thông qua danh sách Đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu như sau:
表决结果

Kết quả 结果	Tổng số phiếu biểu quyết 表决票总数	Trong đó 其中		
		Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见

34
NG
PH
PH
S Đ
ẤY

Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100		

Cử tổ thư ký:

选择秘书组:

Đoàn chủ tịch đã cử Tổ thư ký Đại hội gồm 02 người

主席团已经选举秘书组包括:

- Bà Nguyễn Thị Huệ - TP.TCHC
阮氏慧女士 – 行政部主任
- Ông Triệu Quang Thanh - Phó Phòng TCHC
赵光青先生 – 行政部

Đoàn chủ tịch và ban thư ký vào vị trí làm việc. Đoàn chủ tịch bắt đầu điều hành Đại hội

主席团开始进行主持会议

3. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội.

通过会议议事章程及规则

Bà Nguyễn Thị Huệ trình bày Nội dung, Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

阮氏慧女士申报会议内容，章程及规则。

表决结果

Kết quả 结果	Tổng số phiếu biểu quyết 表决票总数	Trong đó 其中		
		Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见
Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100		

4. Trình bày các nội dung của Đại hội:

申报大会的内容:

1. Ông Zhu ZhiLin – Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2020, KH kinh doanh năm 2021.
公司总经理 – 朱志林先生申报 2020 年生产经营结果及 2021 年经营计划。
2. Bà Phan Ngọc Lan – Phụ trách Kế toán lần lượt trình bày các tờ trình:
计划财务经理 – 潘玉兰女士申报:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán riêng, hợp nhất năm 2020;
2020 您度单独及合并审计财务报表;
 - Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và KH chi trả năm 2021;
2020 年董事会，监事会的薪酬决算报告和 2021 年薪酬支付计划

3. Bà Nguyễn Thanh Tú - CTHĐQT báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch năm 2021;
 董事会主席 – 阮清秀女士申报 2020 年董事会工作总结及 2021 年董事会工作计划
4. Bà Nguyễn Thị Huệ - trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và KH năm 2021; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
 阮氏慧女士申报 2020 年监事会工作总结及 2021 年监事会工作计划, 提出选举负责公司 2021 年审计财务报表的审计单位;

5. Thảo luận tại Đại hội. Tại ĐH không có ý kiến thảo luận
 在会议讨论: 未有讨论意见

6. Kết quả biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội
 会议表决结果

Ông Nguyễn Trọng Hưng thay mặt ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các vấn đề như sau:

阮重兴先生代表监票组报告表决结果如下:

1.1. Kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2020

2020 年经营结果

- Kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2020 với chỉ tiêu chính như sau:
 2020 年经营结果有主要指标如下:

STT	CHỈ TIÊU	TH năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ so sánh	
序号	指标	2019 年实现	2020 年计划	2020 年实现	(%)比例	
(A)	(B)	1	2	3	(3)/2	(3)/(1)
I	Chỉ tiêu sản lượng 产量指标					
	Tổng cộng 合计 (Tấn 吨)	20.287	20.992	20.195	96%	99,5%
1	Sản lượng gián tiếp 批发产量	5.330	4.705	2.583	55%	48%
2	Sản lượng trực tiếp 终端客户	14.957	16.287	17.612	108%	118%
II	Chỉ tiêu tài chính (tỷ.đ) 财务指标 (十亿)					
1	Doanh thu 收入	298,349	280,117	287,856	103%	96%
1.1	LPG 液化石油气	286,195	277,900	274,538	99%	96%
1.2	Xây lắp 施工安装	10,013		4,823		48%
1.3	Khác (bao gồm bán VTTB, Sơn bình, bán bình 12 và VC tại Daklak) 其他 (包括: 销售物资设备, 钢瓶翻新, 销售 12 公斤钢瓶和在得乐的运输费用)	2,141	2,217	8,495	383%	397%
2	Giá vốn 成本	279,479	267,529	260,230	97%	93%

2.1	LPG 液化石油气	267,261	265,948	254,586	96%	95%
2.2	Xây lắp 施工安装	11,349	650	4,788	737%	42%
2.3	Khác 其他	867	931	855	92%	99%
3	Lãi gộp 毛利润	18,871	13,368	27,626	207%	146%
4	Chi phí bán hàng và quản lý DN 销售和企业管理费用	57,937	26,173	25,338	97%	44%
5	Lợi nhuận tài chính 财务利润	2,661	-12,805	1,509		
6	Lợi nhuận khác 其他利润	-4,225		186		
7	Lợi nhuận trước thuế 税前利润	-40,630	-12,805	3,982		
8	Thuế 税务					
9	Lợi nhuận sau thuế 税后利润	-40,630	-12,805	3,944		

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

股东大会已通过，表决结果如下：

Kết quả 结果	Tổng số phiếu phát ra 发出表决票 总数	Tổng số phiếu thu về 收回表决票 总数	Trong đó 其中		
			Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见
Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100	100		

1.2. KH kinh doanh năm 2021.

2021 年经营计划

- Các chỉ tiêu KHKD năm 2021 chính như sau:

2021 年经营计划有主要指标如下：

Stt 字 号	Chỉ tiêu 指标	Đvt 计算单 位	TH 2020 年的实现	KH 2021 年的计划	% KH 2021/TH 2020 2021 年实现 跟 2020 计划 的比例 (%)
I	Chỉ tiêu sản lượng 产量指标				
1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售	Tấn 吨	20.196	25.595	127%
2	Xây lắp 施工安装				
2.1	Dự án xây lắp 施工安装项目				
2.2	Giá trị hợp đồng ký mới 新签署合同价值	Tỷ.đ (十亿)		1,8	

II	Chỉ tiêu tài chính 财务指标				
1	Tổng Doanh thu 总收入	Tỷ.đ (+十亿)	287,856	397,635	138%
1.1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售		274,538	373,818	136%
1.2	Xây lắp 施工安装		4,823	17,585	365%
1.3	Khác 其他		8,495	6,233	73%
2	Giá vốn 成本价格	Tỷ.đ (+十亿)	267,530	361,450	135%
2.1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售		254,586	342,628	135%
2.2	Xây lắp 施工安装		4,789	16,326	341%
2.3	Khác 其他		855	2,496	292%
3	Lãi gộp 毛利润	Tỷ.đ (+十亿)	27,625	36,185	131%
3.1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售		25,812	31,190	121%
3.2	Xây lắp 施工安装		1,133	1,258	111%
3.3	Khác 其他		3,176	3,737	118%
4	CP quản lý và bán hàng 销售和管理费用	Tỷ.đ (+十亿)	25,338	34,524	136%
5	Lợi nhuận KD chính 主要业务利润	“		1,661	
6	Lợi nhuận tài chính 财务利润	“	1,509	1,766	117%
7	Lợi nhuận khác 其他利润	“		721	
8	LN trước thuế 税前利润	“	3,982	4,148	104%
10	Thuế và các khoản phải nộp NSNN 应付国家预算款和税务	“			
11	LN sau thuế 税后利润	“	3,982	4,148	104%

DHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

股东大会已通过，表决结果如下：

Kết quả 结果	Tổng số phiếu phát ra 发出表决票 总数	Tổng số phiếu thu về 收回表决票 总数	Trong đó 其中		
			Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见
Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100	100		

1.3. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

2020 年经审计单独及合并财务报表有主要指标如下:

TT 序号	Chỉ tiêu 指标	BCTC hợp nhất 合并财务报告	Báo cáo tài chính riêng 单独财务报告
1	Tổng tài sản 总资产	227.804.938.271	237.509.091.523
2	Nợ phải trả: 应付账款	63.252.531.850	65.024.461.053
3	Vốn chủ sở hữu: 所有者资本	164.552.406.421	172.484.630.470
4	Tổng doanh thu: 总收入	287.856.052.385	283.640.092.626
5	Lợi nhuận sau thuế: 税后利润	3.944.204.349	2.745.297.841

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

股东大会已通过，表决结果如下：

Kết quả 结果	Tổng số phiếu phát ra 发出表决票 总数	Tổng số phiếu thu về 收回表决票 总数	Trong đó 其中		
			Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见
Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100	100		

1.4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020, và kế hoạch chi trả năm 2021 như sau:

2020 年董事会，监事会的薪酬决算和 2021 年薪酬支付计划如下：

Quyết toán thù lao năm 2020:

2020 年薪酬决算

- Thù lao Ủy viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng
兼任董事会成员之薪酬：2,000,000 越南盾/月
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
监事会主席之薪酬：2,000,000 越南盾/月
- Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách: 1.500.000 đồng/tháng
兼任监事会成员之薪酬：1,500,000 越南盾/月

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2020 là: 174.000.000 đồng/năm (Một trăm bảy tư triệu đồng chẵn).

2020 年公司兼任董事会和监事会之薪酬总额为 174,000,000 越南盾/年

Kế hoạch chi trả năm 2021

2021 年薪酬支付之计划

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng
董事会成员：2,000,000 越南盾/月
- KSV không chuyên trách: 1.500.000 đồng/tháng
监事会成员：1,500,000 越南盾/月；
- Thủ lao Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
监事会主席之薪酬：2,000,000 越南盾/月

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

股东大会已通过，表决结果如下：

Kết quả 结果	Tổng số phiếu phát ra 发出表决票总 数	Tổng số phiếu thu về 收回表决票 总数	Trong đó 其中		
			Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见
Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100	100		

1.5. Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị,

2020 年董事会工作总结和 2021 年董事会工作计划之报告

Đại hội đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

股东大会已通过，表决结果如下：

Kết quả 结果	Tổng số phiếu phát ra 发出表决票 总数	Tổng số phiếu thu về 收回表决票总 数	Trong đó 其中		
			Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见
Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100	100		

1.6. Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát: 2020 年监事会工作总结与 2021 年监事会工作计划之报告

Đại hội đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

股东大会已通过，表决结果如下：

9
HÀ
ÁT
01
TF

Kết quả 结果	Tổng số phiếu phát ra 发出表决票 总数	Tổng số phiếu thu về 收回表决票 总数	Trong đó 其中		
			Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见
Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100	100		

1.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC công ty năm 2021.

选择负责公司 2021 年度审计报表的审计单位

- ĐHĐCĐ đồng ý ủy quyền cho Giám đốc Công ty toàn quyền quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021.

监事会建议董事会授权公司总经理根据各审计单位的能力决定选择负责公司 2021 年度财务审计报告的审计单位。

Đại hội đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

股东大会已通过，表决结果如下：

Kết quả 结果	Tổng số phiếu phát ra 发出表决 票总数	Tổng số phiếu thu về 收回表决票 总数	Trong đó 其中		
			Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见
Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100	100		

8. Ông Triệu Quang Thanh - thay mặt ban thư ký đọc Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 trước Đại hội.

赵光青- 代表秘书组阅读 2021 年度股东大会会议的记录及决议

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội với kết quả như sau:

股东大会已通过，表决结果如下：

Kết quả 结果	Tổng số phiếu biểu quyết 表决票总数	Trong đó 其中		
		Đồng ý 同意	Không đồng ý 不同意	Không có ý kiến 未有意见
Số phiếu 票数	15.204.150	15.204.150		
Đạt tỷ lệ % 比例 (%)	100	100		

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bế mạc vào hồi 11h00 ngày 28/4/2021

会议于 2021 年 4 月 28 日中午 11:00 结束。

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 gồm 10 trang được lập thành 1250 bản có giá trị pháp lý ngang nhau

会议记录共有 1250 份，一份 10 页，拥有同等法律价值。

ĐOÀN CHỦ TỊCH

主席团

Zhu ZhiLin



Nguyễn Thanh Tú

BAN THƯ KÝ

秘书组

Nguyễn Thị Huệ

Triệu Quang Thanh





NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
2021年度股东大会会议的议决

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;
根据于2020年6月17日越南社会主义共和国国会通过第59/2020/QH14号的《企业法》;
- Căn cứ biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 01/KĐT-BBĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị,
根据于2021年4月28日城市燃气投资发展股份公司股东大会会议的记录

QUYẾT NGHỊ:
决议:

Điều 1. Thông qua các nội dung của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị như sau:

第一条. 批准通过城市燃气投资发展股份公司2021年度股东大会会议的内容, 如下:

1. Kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2020 với chỉ tiêu chính như sau:

2020年生产经营活动结果, 主要指标如下:

STT	CHỈ TIÊU	TH năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ so sánh	
序号	指标	2019年实现	2020年计划	2020年实现	(%)比例	
(A)	(B)	1	2	3	(3)/2	(3)/(1)
I	Chỉ tiêu sản lượng 产量指标					
	Tổng cộng 合计(Tấn 吨)	20.287	20.992	20.195	96%	99,5%
1	Sản lượng gián tiếp 批发产量	5.330	4.705	2.583	55%	48%
2	Sản lượng trực tiếp 终端客户	14.957	16.2870	17.612	108%	118%
II	Chỉ tiêu tài chính (tỷ.đ) 财务指标 (十亿)					
1	Doanh thu 收入	298,349	280,117	287,856	103%	96%
1.1	LPG 液化石油气	286,195	277,900	274,538	99%	96%
1.2	Xây lắp 施工安装	10,013		4,823		48%
1.3	Khác (bao gồm bán VTTB, Sơn bình, bán bình 12 và VC tại Daklak) 其他 (包括: 销售物资设备, 钢瓶翻新, 销售 12 公斤钢瓶和在得乐的运输费用)	2,141	2,217	8,495	383%	397%
2	Giá vốn 成本	279,479	267,529	260,230	97%	93%
2.1	LPG 液化石油气	267,261	265,948	254,586	96%	95%



2.2	Xây lắp 施工安装	11,349	650	4,788	737%	42%
2.3	Khác 其他	867	931	855	92%	99%
3	Lãi gộp 毛利润	18,871	13,368	27,626	207%	146%
4	Chi phí bán hàng và quản lý DN 销售和企业管理费用	57,937	26,173	25,338	97%	44%
5	Lợi nhuận tài chính 财务利润	2,661	-12,805	1,509		
6	Lợi nhuận khác 其他利润	-4,225		186		
7	Lợi nhuận trước thuế 税前利润	-40,630	-12,805	3,982		
8	Thuế 税务					
9	Lợi nhuận sau thuế 税后利润	-40,630	-12,805	3,944		

**2. Các chỉ tiêu KHKD năm 2021 chính như sau:
2021 年经营计划, 主要指标如下:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2020	KH 2021	% KH 2021/TH 2020
字号	指标	计算单位	2020 年的实现	2020 年的计划	2021 年实现跟 2020 计划的 比例 (%)
I	Chỉ tiêu sản lượng 产量指标				
1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售	Tấn 吨	20.196	25.595	127%
2	Xây lắp 施工安装				
2.1	Dự án xây lắp 施工安装项目				
2.2	Giá trị hợp đồng ký mới 新签署合同价值	Tỷ.đ (十亿)		1,8	
II	Chỉ tiêu tài chính 财务指标				
1	Tổng Doanh thu 总收入	Tỷ.đ (十亿)	287,856	397,635	138%
1.1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售		274,538	373,818	136%
1.2	Xây lắp 施工安装		4,823	17,585	365%
1.3	Khác 其他		8,495	6,233	73%
2	Giá vốn 成本价格	Tỷ.đ (十亿)	267,530	361,450	135%
2.1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售		254,586	342,628	135%
2.2	Xây lắp 施工安装		4,789	16,326	341%
2.3	Khác 其他		855	2,496	292%
3	Lãi gộp 毛利润	Tỷ.đ (十亿)	27,625	36,185	131%

3.1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售		25,812	31,190	121%
3.2	Xây lắp 施工安装		1,133	1,258	111%
3.3	Khác 其他		3,176	3,737	118%
4	CP quản lý và bán hàng 销售和管理费用	Tỷ.đ (十亿)	25,338	34,524	136%
5	Lợi nhuận KD chính 主要业务利润	“		1,661	
6	Lợi nhuận tài chính 财务利润	“	1,509	1,766	117%
7	Lợi nhuận khác 其他利润	“		721	
8	LN trước thuế 税前利润	“	3,982	4,148	104%
10	Thuế và các khoản phải nộp NSNN 应付国家预算款和税务	“			
11	LN sau thuế 税后利润	“	3,982	4,148	104%

3. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

2020 年读单独及合并审计财务报表，主要指标如下：

TT 序号	Chỉ tiêu 指标	BCTC hợp nhất 合并财务报告	Báo cáo tài chính riêng 单独财务报告
1	Tổng tài sản 总资产	227.804.938.271	237.509.091.523
2	Nợ phải trả: 应付账款	63.252.531.850	65.024.461.053
3	Vốn chủ sở hữu: 所有者资本	164.552.406.421	172.484.630.470
4	Tổng doanh thu: 总收入	287.856.052.385	283.640.092.626
5	Lợi nhuận sau thuế: 税后利润	3.944.204.349	2.745.297.841

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020, và kế hoạch chi trả năm 2021 như sau:

2010 年董事会，监事会的薪酬决算及 2021 年薪酬支付计划如下：

Quyết toán thù lao năm 2020:

2020 年薪酬决算

- Thù lao Ủy viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng
董事会成员之薪酬：2,000,000 越南盾/月
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
监事会主席之薪酬：2,000,000 越南盾/月
- Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách: 1.500.000 đồng/tháng
监事会成员之薪酬：1,500,000 越南盾/月

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm công ty năm 2020 là: 174.000.000 đồng/năm (Một trăm bảy tư triệu đồng chẵn).

2020 年公司兼任董事会和监事会之薪酬总额为 174,000,000 越南盾/年

Kế hoạch chi trả năm 2021

2021 年薪酬支付之计划



- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng
董事会成员: 2,000,000 越南盾/月
 - KSV không chuyên trách: 1.500.000 đồng/tháng
监事会成员: 1,500,000 越南盾/月;
 - Thủ lao Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
监事会主席之薪酬: 2,000,000 越南盾/月
5. Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị (chi tiết như đính kèm).
2020 年董事会工作总结及 2021 年董事会工作计划之报告 (详看附件)
6. Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát (chi tiết như đính kèm).
2020 年监事会工作总结及 2021 年监事会工作计划 (想看附件)
7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC công ty năm 2021.
选择负责公司 2021 年度审计财务报表的审计单位
- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty toàn quyền quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021.
监事会建议董事会授权公司总经理根据各审计单位的能力决定选择负责公司 2021 年度财务审计报告的审计单位。

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

第二条: 本议决从签署之日起生效。

Điều 3. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ban Điều hành Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

第三条: 各位股东, 董事, 监事以及公司经理班子有责任执行本议决。

Nơi nhận:

接收处

- Như Điều 3;
如第 3 条;
- UBCKNN; HNX; VSD;
国家证券委员会, 河内证券交易所
证券存寄中心
- Các cổ đông;
各位股东
- Lưu HĐQT; VT; HC.
董事会, 文员, 行政

T/M. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

代表 2021 年度股东大会

CHỦ TỌA

主席



Nguyễn Thanh Tú





Số: 03./KĐT-BCHĐQT
编号: 03./KĐT-BCHĐQT

Hà nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021
河内, 2021 年 4 月 20 日

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

và Kế hoạch hoạt động năm 2021

关于 2020 年董事会工作总结和 2021 年董事会工作计划的报告

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
敬致: 股东大会

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin trân trọng thông báo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021, cụ thể như sau:

关于 2020 年城市燃气投资发展股份公司董事会的工作总结和 2021 年董事会的工作计划, 董事会汇报具体如下:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020

2020 年董事会的工作总结

1. Hoạt động của HĐQT năm 2020:

2020 年董事会的工作:

Năm 2020 là một năm khá đặc biệt với hoạt động của HĐQT Công ty. Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19, 3/5 thành viên HĐQT là người nước ngoài nên hoạt động của HĐQT phần lớn đều được thực hiện qua các cuộc họp trực tuyến, các phiếu trao đổi ý kiến và biểu quyết qua hòm thư điện tử. Tuy nhiên HĐQT đã thực thực hiện các nhiệm vụ sau:

2020 年是非常特殊的一年、由于 covid 19 疫情的影响, 而且 3/5 董事是外国人, 因此, 董事会工作主要通过网络视频会议的形式, 表决意见都同过电子邮件形式进行执行。2020 年董事会已执行以下工作内容:

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc thực hiện Công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

指示和监督公司总经理实施组织 2020 年度股东大会的工作;

- Giám sát việc chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

监督公司经理班子实施管理公司生产经营活动并且监督实施董事会及股东大会决议的工作;

- Chỉ đạo ban điều hành kịp thời có những quyết sách phù hợp để duy trì, ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình dịch bệnh covid 19; Hỗ trợ ban Giám đốc tìm kiếm khách hàng, cung cấp thêm dịch vụ tư vấn cho khách hàng để Việc triển khai các dự án xây lắp hệ thống gas và công tác thanh quyết toán của các dự án;

指示公司经理班子在疫情的情况下迅速做出适当的决定, 以维持, 稳定和发展公司的生产和业务活动; 协助经理班子寻找客户, 为客户提供更多咨询和服务;

- Công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng LPG và xây lắp;
收回客户应收账款的工作;
- Việc sử dụng lao động và thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật;
根据公司和法律的规定, 使用人力资源并且实施员工政策制度地工作
- Thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có những chỉ đạo kịp thời trong công tác lãnh đạo quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.
为了及时指示经理班、定期更新公司的生产经营活动的情况。

2. Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã tổ chức họp và xin ý kiến bằng văn bản. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (bao gồm cả các Nghị quyết của HĐQT được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

于 2020 年, 公司董事会已经组织董事会会议并且通过书面形式征求董事的意见。2020 年董事会决定/决议的内容如下:

2.1. Ủy quyền Giám đốc công ty mở bảo lãnh tại Ngân hàng;

授权公司总经理在银行开具担保函;

2.2. Chấp thuận việc TV HĐQT – ông Liu Min ủy quyền cho ông Liu YongXin – TV HĐQT thực hiện việc tham dự, biểu quyết về tất cả các vấn đề tại các cuộc họp và các Phiếu xin ý kiến/biểu quyết của các lần xin ý kiến TVHĐQT từ ngày 28/02/2020 đến 30/5/2020.

批准董事刘敏先生授权董事刘永新先生从 2020 年 2 月 28 日至 2020 年 5 月 30 日参与董事会会议并且执行对于所有会议相关内容进行表决的工作。

2.3. Chốt danh sách cổ đông vào ngày 26/3/2020 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020.

于 2020 年 3 月 26 日确认公司股东的名单、以参与 2020 年度股东大会。

2.4. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền để trình ĐHĐCĐ TN 2020 thông qua theo thẩm quyền;

批准通过属于权限内的内容, 以根据权限呈上 2020 年度股东大会批示;

2.5. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020; Quy định về quản lý và sử dụng con dấu

01023
CÔNG
CỐ P
TƯ P
GAS E
GIẤY

授权公司总经理作为 2020 年度股东大会的主席；颁发关于公章使用及管理的规定

2.6. **Thôi đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Đặng Thái Hà kể từ ngày 16/8/2020**

批准从 2020 年 8 月 16 日起、邓太河女士不再担任公司总会计师的职务

2.7. **Bổ nhiệm ông Martin Wong Siew Bing đảm nhận chức vụ phụ trách kế toán của Công ty kể từ ngày 16/8/2020**

批准从 2020 年 8 月 16 日起、Martin Wong Siew Bing 先生担任公司财务经理的职务

3. Kế hoạch hoạt động năm 2021.

2021 年董事会工作之计划

Căn cứ định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới, HĐQT đề ra phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

根据公司未来发展方向，董事会提出 2021 年工作计划如下：

1. **Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, bám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, hỗ trợ và phối hợp Giám đốc xử lý kịp thời và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt và vượt mức kế hoạch được giao.**

指示公司经理班子落实 2021 年度股东大会之的决议，在公司落实 2021 年经营计划的过程进行监督、检查及指导。为公司生产经营活动达到及超过计划指标、支持协助公司总经理及时处理和解决困难。

2. **Tiếp tục chỉ đạo triển khai để đẩy nhanh tiến độ thi công xây lắp các dự án đã ký hợp đồng, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ để đưa công trình vào sử dụng nhằm mở rộng thị trường kinh doanh LPG, LNG.... Đặc biệt là dự án mà công ty đã đầu tư trạm cấp.**

为扩大 LPG, LNG 等业务的市场、指示促进已得到批准项目的进度，确保质量，按期竣工并投入使用、尤其是公司已投资的 LPG 供应站。

3. **Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc có phương án xử lý dứt điểm các tồn đọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: thu hồi nợ khó đòi; thanh quyết toán các hợp đồng xây lắp chậm tiến độ....**

指示公司经理班子彻底处理公司存在的问题，比如：收回坏账，在延迟进度项目结算之工作等

+986
G TY
HÂN
ÁT TR
Ô TH
- TP.

4. Tiếp tục cùng Ban giám đốc nghiên cứu bổ sung các quy trình, quy chế để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty.

为服务公司的生产经营活动以及发展战略、继续与公司经理班子一起研究及补充各流程和规制。

5. Nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với các cổ đông nhằm công bố thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

为向公众迅速, 及时和透明地颁发信息、提升品牌价值, 维护良好的股东关系。

6. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động khác thuộc chức năng nhiệm vụ của HĐQT, khắc phục những mặt còn hạn chế, cùng với ban Giám đốc phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với sự mong muốn của cổ đông.

维持和促进在董事会职能范围内的其它工作, 克服存在的缺点, 与经理班子一起努力让公司越来越发展, 值得股东的愿望。

7. Tiếp tục thực hiện công tác đảm bảo an sinh xã hội đối với người lao động; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, chính sách nhân sự để giữ người tài.

继续为员工实施确保社会安生的工作; 提升员工生活的质量; 提高干部队伍的素质, 为留住人才实施人事政策。

Nơi nhận:

接收处:

- ĐHCĐ TN 2021;
- 2021 年度股东大会;
- HĐQT, BKS;
- 董事会, 监事会;
- Lưu VT; H.01.
- 存档: 文员, 阮氏慧

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

代表董事会

董事长



Nguyễn Thanh Tú





Số: 01 / KĐT-BCBK
号: 01 / KĐT-BCBK

Hà nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021
河内, 2020年4月20日

BÁO CÁO

Về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021
và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021
2020年监事会工作的落实情况与2021年工作计划
及选择2021年独立审计单位之报告

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020

2020年监督, 检查工作的结果

1. Hoạt động của Ban kiểm soát.

监事会的工作:

Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch covid 19, nên Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện thông qua các số liệu báo cáo của Công ty như:

根据 2020 年度股东大会已通过的任务及计划。在 2020 年由于疫情的影响, 监事会的监督及检查工作如下:

- 1.1. Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Ban Giám đốc.

监督经理班子在执行生产经营活动的过程中遵守现行法律规定及公司章程的事宜。

- 1.2. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

监督执行股东大会决议的事宜。

- 1.3. Phối hợp với Hội đồng quản trị, kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

与董事会配合对于公司生产经营活动进行检查及监督。监督管理公司资金, 资产和公司其他资源的工作, 以确保资金使用有效, 防止损失和浪费, 遵守国家法律及公司的制度规定。



- 1.4. Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

对于年度, 半年度及季度财务报告进行审批, 确保报告内容的正确性及透明性、对于公司财务状况进行分析及评估。

2. Kết quả kiểm tra giám sát.

监督和检查的结果

a. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020.

2020年财务审计报告审批的结果

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.

公司的2020年财务报表以真实, 合理地反映公司截至2020年12月31日的财务状况以及2020年生产经营活动的结果。本报告是按照国家财政部规定的报告格式编制。

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

按照财政部发布的会计准则, 进行会计帐簿记录, 开具以及经济内容分类。

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

按照2020年度股东大会决议和公司章程规定, 2020年的财务报告由德勤审计有限公司负责执行。

b. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

对于董事会及经理班子实施执行管理任务情况监督工作的结果

- Các Quyết định trong quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

董事会及经营班子在管理执行工作过程中的决定都遵守法律规定及公司章程;

- Lãnh đạo Công ty cũng đã chú trọng thực hiện công tác thu hồi công nợ; thực hiện trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định;

公司领导已经注重实施追债工作; 按照规定实施计提坏账准备的事宜

- Các cổ đông Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về quyền và nghĩa vụ của các cổ đông;

2348
ÔNG
Ổ PH
TỬ PH
AS ĐC
31AY-

关于股东义务和权利的方面，公司的股东都遵守法律规定和公司章程；

Việc trả lương, thưởng đảm bảo công bằng, minh bạch, các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

关于员工薪酬及激励支付的工作确保公平及透明性并遵守法律规定。

- c. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

经理班子，董事会及监事会配合工作评估报告：

Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời khi có yêu cầu.

监事会和董事会以及公司经理班子之间一直保持密切的配合。监事会在执行任务过程中已经得到董事会和经理班子的配合及支持，列如：根据要求提供足够及时信息和材料。

Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị gửi tài liệu các cuộc họp/phiếu ý kiến, Ban Kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến cho các vấn đề trong quá trình điều hành Công ty.

通过了解董事会发送会议纪要，会议材料及征询意见表的过程中，监事会已经对于公司管理方面发生问题予以建议。

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021

2021 年工作计划

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát như sau:

为了根据 2020 年的企业法和公司章程完成实施监督工作，监事会 2021 年度工作计划如下：

Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát việc triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

监督关于 2021 年度股东大会决议落实的情况。监督关于遵守公司章程及内部管理制度事宜。监督关于 2021 年公司实施生产经营计划的事宜。

Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại văn phòng Công ty cũng như tại các đơn vị.

与公司董事会和经理班子配合检查，监督在公司办公室及各单位实施管理工作的事宜。

Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, xây lắp và kinh doanh LPG.

865
TY
ĂN
TRIE
THI
TP. H

跟踪, 检查和监督各投资, 安装项目的准备, 展开及结算的程序。

Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2021. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp

对于 2021 年经营结果报告, 财务报表及董事会管理工作评估报告进行审批。对于公司财务状况, 资金管理, 运营效率及还债能力进行分析和评估。监督关于所有者投入资本管理以及公司投资资金管理的工作。

III. ĐỀ XUẤT ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2021

2021 年建议使用的独立审计单位

Căn cứ chất lượng dịch vụ kiểm toán của các công ty kiểm toán được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán BCTC cho công ty đại chúng, niên yết và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, Ban kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ đồng ý ủy quyền cho Giám đốc Công ty toàn quyền quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

监事会建议董事会授权公司总经理根据各审计单位的能力决定选择负责公司 2021 年度财务审计报告的审计单位。

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

呈请董事会审批通过。

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2021;
 - HĐQT;
 - Lưu TCHC, BKS:01.
- 发送:
- 2021 年股东大会
 - 董事会;
 - 行政部, 监事会

